

Ngày: 29/6/2020

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Người bào chữa cho bị cáo Duy:

1. Ông Lê Quang N - Luật sư Văn phòng Luật sư An Toàn - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên là cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên
2. Ông Trần Trọng S - Luật sư Văn phòng Luật sư Hữu Trọng - Đoàn LS tỉnh Thái Nguyên – Có mặt ông Nam, ông Sen tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Từ Thanh P, sinh năm 1989

TQ: Xóm Công Trình, TT Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. 2. Anh Lê Nguyên Q, sinh năm 1964

TQ: TT Cổ Mễ, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

2.3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1982

TQ: Tổ 26, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người làm chứng:

3.1 Anh Triệu Tiến H, sinh năm 1968

TQ: Xóm Hòa Bình, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, Thái Nguyên

3.2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975

TQ: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

3.3 Anh Triệu Quang T, sinh năm 2001

TQ: Xóm Xây, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Đều vắng mặt)

4 Người chứng kiến:

Chị Trương Thị D, sinh năm 1995 - Có mặt

TQ: Xóm Hòa Bình, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

5. Người làm chứng:

5.1. Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1962

TQ: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

5. 2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975

TQ: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

5.3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

TQ: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện Triệu Văn D, sinh năm 1991, trú tại xóm Hòa Bình, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thu giữ tại túi quần sooc bò phía trước bên phải D đang mặc 01 vật hình trụ bằng kim loại màu vàng (được niêm phong ký hiệu **T1**); thu giữ tại túi quần phía sau bên trái 5 vật hình trụ màu vàng (được niêm phong ký hiệu **T2**) D khai là đạn ghém và khai nhận có cất giấu 01 khẩu súng dài tự chế trên xe ô tô, kiểm tra xe ô tô thu giữ tại sân xe ô tô chỗ để chân ghế ngồi phía sau ghế phụ có 01 bọc quần ngoài bằng bao tải dứa màu trắng bên trong có 01 khẩu súng dài màu đen, báng bằng gỗ màu nâu, súng 02 nòng, dài khoảng 85cm, thân súng bằng kim loại dài khoảng 56,5cm (được niêm phong ký hiệu **T3**) D khai mang đi để bán kiếm lời. Ngoài ra thu giữ của Duy 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu xanh. Kiểm tra Từ Thanh P, sinh năm 1989, trú tại: xóm Công Trình, thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên là người lái xe thu giữ của phong 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen.

Mở rộng điều tra, cùng ngày, Cơ quan An ninh điều tra thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số: 34 đối với chỗ ở và công trình liên quan của Triệu Văn D tại xóm Hòa Bình, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả khám xét: Tại biên bản khám xét lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 25/02/2020, phát hiện thu giữ:

-Tại vị trí góc bếp của ra vào bên phải:

+ 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 07 vật hình trụ bằng kim loại màu vàng nghi là vỏ đạn; 02 vật hình trụ bằng kim loại màu vàng được bịt kín hai đầu nghi là đạn (niêm phong ký hiệu **Đ1**); 01 lọ bằng nhựa có nắp màu đỏ bên trong có chất bột màu đen ghi là thuốc súng (niêm phong ký hiệu **Đ2**); 01 hộp nhựa có nắp màu xanh bên trong có chứa chất bột màu vàng ghi là thuốc súng (niêm phong ký hiệu **Đ3**); 40 vật hình trụ bằng kim loại màu trắng có kích thước hình dạng tương tự nhau nghi là hạt nổ được (niêm phong ký hiệu **Đ4**); 01 máy cắt cầm tay có vỏ màu xanh, đã qua sử dụng;

-Tại nóc tủ lạnh đặt tại bếp phía bên trái từ cửa vào:

+ 01 vật dạng súng chiều dài tổng thể 72cm, có báng bằng gỗ màu nâu xám nòng súng bằng kim loại màu xám dài khoảng 51cm có cò có búa đập được (niêm phong ký hiệu **S1**); 02 hai vòng kim loại màu nâu được hàn với nhau có chiều dài khoảng 24,5cm đường kính khoảng 4cm; 01 đoạn ống bằng kim loại màu nâu xám có chiều dài khoảng 72,5cm cùng cỡ đường kính khoảng 2x2,9cm.

Vật chứng của vụ án: Các vật chứng được gửi tại Kho vật chứng thuộc Đại đội 29, Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên:

Ngày 26/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 77/HS tại Viện khoa học hình sự Bộ công an vật chứng được ký hiệu, niêm phong là: **T1, T2,T3, S1, Đ1** là súng, đạn gì? Có phải là vũ khí quân dụng hay không?. Hiện 02 khẩu súng và đạn còn sử dụng được không?

Tại kết luận giám định số: **1111/C09-P3** ngày 26/02/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận Bộ công an:

- 01 khẩu súng **dài 85cm** gửi giám định là súng săn hai nòng bắn đạn ghem cỡ 12 nhưng đã bị cưa ngắn nòng, **thuộc vũ khí quân dụng**.

- 01 khẩu súng **dài 72cm** gửi giám định là súng săn bắn đạn ghem cỡ 12 nhưng đã bị cưa ngắn nòng và báng, **thuộc vũ khí quân dụng**.

- 05 viên đạn mỗi viên dài 6,3cm gửi giám định là đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng.

- 02 viên đạn mỗi viên dài 6,9cm gửi giám định là đạn ghém cỡ 16, không phải đạn quân dụng

- 01 viên đạn viên dài 6,5cm gửi giám định là đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng .

Quá trình điều tra **Triệu Văn D** khai nhận: Ngày 13 tháng 02 năm 2020, có một người đàn ông gọi điện thoại cho D tự giới thiệu tên Long nhà ở Sóc Sơn, Hà Nội hỏi mua súng của D. Sau đó, thỏa thuận, thống nhất mua khẩu súng hai nòng của D với giá tiền 8.000.000đ và hẹn địa điểm mua bán súng tại khu vực Bệnh viện đa khoa Yên Bình thuộc xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Theo yêu cầu của L, khoảng 08 giờ ngày 25 tháng 02 năm 2020, D mang khẩu súng 02 nòng ra khỏi vị trí cất giấu, đặt xuống nền nhà bếp rồi dùng máy cắt kim loại cầm tay cắt rời 24,5cm nòng súng ra khỏi súng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D thuê anh Từ Thanh P là lái xe taxi đưa D đi từ nhà đến khu vực Bệnh viện đa khoa Yên Bình, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khi anh P đến đón thì D mang theo khẩu súng hai nòng (trước đó đã được để trong bao tải dứa màu trắng buộc kín) cất lên sàn xe chỗ để chân của ghế sau xe ô tô anh Phong, còn 06 viên đạn tự chế được Duy để trong túi quần đang mặc. D không nói cho anh Phong biết việc D mang súng, đạn đi bán. Sau đó anh P đưa D từ nhà đến quán cà phê Ruby 2, đối diện Bệnh viện đa khoa Yên Bình thuộc xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ chứng minh ngoài hành vi “*Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” của Triệu Văn D đã được khởi tố, điều tra Triệu Văn D còn có hành vi phạm tội “*Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*” chưa được khởi tố điều tra và qua điều tra thấy Cơ quan CSĐT chưa trưng giám định 01 (Một) lọ thủy tinh có nắp bằng nhựa màu đỏ, bên trong đựng 120gram chất bột màu đen (Duy khai là thuốc súng); 01 (Một) hộp nhựa

có nắp bằng nhựa màu xanh, bên trong đựng 60gram chất bột màu vàng (D khai là thuốc súng); 40 (Bốn mươi) hạt kim loại màu vàng, đường kính 0,7cm, cao 0,2cm, một mặt bọc giấy bạc màu trắng (Duy khai là hạt nổ).

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, Cơ quan An ninh điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 15 gửi Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an giám định vật liệu nổ đối với vật chứng của vụ án mà D khai là thuốc súng, hạt nổ.

Tại Kết luận giám định số **1859/C09-P2** ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện Khoa học hình sự kết luận: Chất bột màu đen đựng trong 01 lọ thủy tinh là thuốc nổ đen, thường được dùng để làm liều phóng trong các loại đạn tự chế. Tổng khối lượng là 120 gram; Chất bột màu vàng đựng trong 01 hộp nhựa là thuốc phóng NC (nitroxenlulo), thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn. Tổng khối lượng là 60 gram; 40 hạt kim loại màu vàng, (đường kính 0,7cm, cao 0,2cm), một mặt bọc giấy bạc màu trắng đều là hạt nổ, hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều thuốc phóng trong các loại đạn. Đối chiếu với Luật số 14/2017/QH14 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ thì *thuốc nổ đen, thuốc phóng NC (nitroxenlulo) và hạt nổ đều thuộc nhóm vật liệu nổ.*

Ngày 04/5/2020 Cơ quan ANĐT đã ra QĐ bổ sung QĐ khởi tố vụ án hình sự số 01 và QĐ bổ sung khởi QĐ khởi tố bị can số 01 và có CV số 01/ANĐT đề nghị VKS phê chuẩn quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Triệu Văn Duy về tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, quy định tại khoản 1, Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung nêu trên: Tại bản cáo trạng số: 29/CT – VKSTN – P1 ngày 28/5/2020 của VKS nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Văn D về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, quy định tại khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 305/BLS. Quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự số 03/QĐ – VKS – P1 ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 41, 239 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Triệu Văn D tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo D tại bản cáo trạng số 29/CT – VKS – P1 ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, quy định tại khoản 1 Điều 304,

305/BLHS. Bị cáo là tội phạm duy nhất trong vụ án không có đồng phạm, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Không phải chịu

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo D phạm tội: “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”,

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, phạt bị cáo từ 18 - 24 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS phạt bị cáo từ 12 - 15 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/02/2020.

Đề nghị áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo.

** Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo*

** Vật chứng:*

- Đề nghị sung công quỹ Nhà nước 01 máy mài kim loại; 01 điện thoại di động

- Đề nghị tiêu hủy vật chứng khác liên quan vật liệu nổ và vũ khí quân dụng theo quy định.

**Án phí và quyền kháng cáo: bị cáo được miễn án phí theo quy định*

Phần đối đáp, tranh luận

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo D (LS Lê Quang N - cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên) có quan điểm đối đáp tranh luận:

- Về tội danh nhất trí như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về hai tội danh được nêu trong bản cáo trạng. Về tội tàng trữ, mua bán vật liệu nổ theo quy định tại Điều 305 BLHS bị cáo chỉ tàng trữ khối lượng nhỏ 120 gam thuốc nổ đen nếu tách riêng từng loại thì hành vi thì chưa cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, căn cứ Thông tư liên ngành hướng dẫn năm 1995 thì bị cáo vẫn phải chịu TNHS nhưng tính chất, mức độ nhẹ hơn so với thông tư năm 1995 quy định,

Về tội :Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng tại Điều 304 BLHS, là hai khẩu súng, thực tế là hai khẩu súng bắn đạn ghém có tính năng tương tự như vũ khí quân dụng. Căn cứ Luật số 14/2017 thì hành vi không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có hiệu lực từ ngày 10/01/2020, thì

vũ khí có tính năng tác dụng tương tự được coi là vũ khí quân dụng. Do đó, hành vi của bị cáo vẫn phạm tội.

Đề nghị HĐXX cân nhắc mức án khi lượng hình; Mức án mà đại diện VKS đề nghị quá cao trong khi bị cáo có nhân thân tốt, là dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của điều luật quy định đối với hai tội. Về án phí đề nghị cho bị cáo được miễn án phí và hình phạt bổ sung.

Luật sư Trần Trọng S trình bày luận cứ bào chữa đối với bị cáo D:

Nhất trí lời bào chữa của Luật sư đồng nghiệp, VKS truy tố là đúng tội danh. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có ông nội là người có công là tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới 02 năm tù cho cả hai tội danh.

Phần đối đáp của VKS: Mức án mà VKS đề nghị trong khung hình phạt tội: “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” tại Điều 304 BLHS có khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm là tội nghiêm trọng, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên hình phạt VKS đề nghị là phù hợp.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Mong HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền truy tố và xét xử: Căn cứ vào kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 04/KLĐT ngày 20/5/2020 của Cơ quan An ninh (CQAN) điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đối với Triệu Văn D về tội: “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, quy định tại khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 305/BLHS; Cáo trạng số: 29/CT- VKSTN – P1 ngày 28/5/2020 của VKS nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Văn D về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”; Quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự số 03/QĐ – VKS – P1 ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Do đó, căn cứ tại Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên;

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

- Về sự có mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa 03 người liên quan Từ Thanh P, Trần Thị H; Lê Nguyên Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt của họ và đề nghị xét xử vắng mặt người liên quan và người làm chứng theo quy định. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Văn D tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do Triệu Văn D thích săn bắn và có ý định mua súng để bán lại kiếm lời, khoảng giữa năm 2015, Duy mua của một người đàn ông không quen biết tại xã Phúc Thuận 01 (một) khẩu súng một nòng bắn đạn ghém (súng được cưa ngắn nòng theo yêu cầu của Duy), 06 (sáu) viên đạn ghém, 10 (mười) hạt nổ và một lượng thuốc súng dạng bột màu đen với tổng giá tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua súng về do chưa bán được nên súng, đạn, hạt nổ và thuốc súng được D cất giấu ở phía sau tủ lạnh trong bếp nhà của D. Đầu năm 2016, do có nhu cầu mua một khẩu súng để đi săn bắn thú rừng nên D đã mua của ông Triệu Tiến L, sinh năm 1947, trú tại xóm Đền, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (đã chết năm 2017) 01 (một) khẩu súng hai nòng bắn đạn ghém, 04 (bốn) viên đạn ghém, 05 (năm) vỏ đạn ghém, một lượng thuốc súng dạng bột màu vàng, 40 (bốn mươi) hạt nổ để về chế tạo đạn ghém với tổng giá tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau đó, mang súng, đạn, thuốc súng, hạt nổ về cất giấu cùng với vị trí cất giấu khẩu súng một nòng tại nhà bếp của gia đình. Từ đó đến ngày bị phát hiện D đã 02 lần mang súng và đạn ghém đi săn bắn chim. Về số thuốc súng và hạt nổ D khai mua về với mục đích để chế tạo đạn ghém. Ngoài ra còn chuẩn bị máy cắt kim loại để cắt nòng súng theo yêu cầu của khách mua. Ngày 13 tháng 02 năm 2020, có một người đàn ông gọi điện thoại cho D tự giới thiệu tên L nhà ở Sóc Sơn, Hà Nội hỏi mua súng của D. Sau đó, thỏa thuận, thống nhất mua khẩu súng hai nòng của D với giá tiền 8.000.000đ và hẹn

địa điểm mua bán súng tại khu vực Bệnh viện đa khoa Yên Bình thuộc xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Theo yêu cầu của L, khoảng 08 giờ ngày 25 tháng 02 năm 2020, D mang khẩu súng 02 nòng ra khỏi vị trí cất giấu, đặt xuống nền nhà bếp rồi dùng máy cắt kim loại cầm tay cắt rời 24,5cm nòng súng ra khỏi súng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D thuê anh Từ Thanh Phong là lái xe taxi đưa D đi từ nhà đến khu vực Bệnh viện đa khoa Yên Bình, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khi anh Phong đến đón thì D mang theo khẩu súng hai nòng (trước đó đã được để trong bao tải dứa màu trắng buộc kín) cất lên sàn xe chỗ để chân của ghế sau xe ô tô anh Phong, còn 06 viên đạn tự chế được Duy để trong túi quần đang mặc. Duy không nói cho anh Phong biết việc D mang súng, đạn đi bán. Sau đó anh Phong đưa D từ nhà đến quán cà phê Ruby 2, đối diện Bệnh viện đa khoa Yên Bình thuộc xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi “Chế tạo, tàng trữ, mua bán, vũ khí quân dụng và tàng trữ vật liệu nổ” trong quá trình chế tạo mặc dù không thành công xong đã thực hiện tự chế tạo đạn, bởi bị cáo không được cơ quan hay tổ chức nào cấp phép sử dụng vũ khí cũng như chế tạo thuốc nổ, nên mặc dù chế tạo không thành công thì hành vi của bị cáo đã phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Nội dung điều luật như sau:

Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép... vũ khí quân dụng..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

Khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép ... vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đều không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ, nên hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng vật liệu nổ của Nhà nước. Việc tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép vật liệu nổ có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện tội phạm trong khi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang vận động tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2019 của Chính phủ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ. Tuy nhiên, bị cáo đã chỉ vì lợi ích cá nhân mà bất chấp pháp luật, lao vào con đường phạm tội. Do vậy bị cáo cần được xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục và ngăn chặn đối với các loại tội phạm này nhưng cũng thể hiện khoan hồng của chính sách pháp luật nhà nước Việt Nam.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là Triệu Phú Thái tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ khác xét cho bị cáo được hưởng.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS được hưởng: điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 BLHS.

[5]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của các luật sư đối với bị cáo là có căn cứ, được HĐXX cân nhắc khi lượng hình.

[6]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Quá trình điều tra xác định:

Lời khai của anh Lê Nguyên Q khẳng định: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu ISUSU BKS 99K-7989 bán lại chiếc xe ô tô này cho anh Từ Thanh P thông qua Hợp đồng ủy quyền lập tại Văn phòng công chứng Nam Thái nên quyền sử dụng và định đoạt thuộc về anh Phong, anh không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

Lời khai Từ Thanh P: Khi lái xe ô tô BKS -7889 điều khiển để chở Duy đi (theo cuộc gọi điện thoại), Duy không nói cho anh biết mục đích đi xuống thị xã Phổ Yên làm gì, chỉ nhận tiền công 300.000đ, không bàn bạc việc mua bán súng với Duy. Chiếc xe ô tô đã được CQĐT trả lại nên không có ý kiến gì.

Lời khai chị Trần thị H: xác định không biết ai đã sử dụng số CMND để đăng ký với tên là A Long Sóc sơn như bị cáo Duy trình bày, chị không liên quan đến số điện thoại liên lạc với Triệu Văn D. Do đó HĐXX không xem xét trách nhiệm của những người liên quan trong vụ án.

[4] Về quyết định hình phạt: Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của các bị cáo là mua bán vật liệu nổ và vũ khí quân dụng với mục đích kiếm lời, việc bị Công an phát hiện và bắt quả tang nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo cũng nhận biết được việc “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, là rất nguy hiểm, hành vi này của bị cáo đã bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo còn là người thực hiện nhiều tội với nhiều hành vi phạm tội trong điều luật quy định như “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và hành vi “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung, ngoài ra cần căn cứ Điều

55 BLHS cần tổng hợp hình phạt tù của hai tội đối với bị cáo. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” xét thấy bị cáo có điều kiện gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Vật chứng của vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể:

- Tiêu hủy: 02 khẩu súng do CQĐT thu giữ và gửi và bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định về việc tiếp nhận, quản lý vật chứng vụ án chờ xét xử số: 164/QĐ – BCH ngày 30/3/2020 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên – Bộ tư lệnh Quân khu 1; Lệnh nhập kho vật chứng số 07/NVC/2020; Biên bản giao vật chứng ngày 31/3/2020 giữa bên giao CQĐT Công tỉnh Thái Nguyên với Phòng kỹ thuật – Đại đội 29 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên gồm: 01 khẩu súng tự chế dài 85 cm, hai nòng bắn đạn ghém có 12 = 01 khẩu; Súng tự chế dài 72 cm, bắn đạn ghém cỡ 12 = 01 khẩu.

Việc tiêu hủy 02 khẩu súng nêu trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý tiêu hủy vật chứng theo thẩm quyền, căn cứ quy định tại Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội ban hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 79/2018/NĐ – CP ngày 16/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành, quản lý và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

*** Các vật chứng khác giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên tiêu hủy gồm:**

- 02 (hai) ống kim loại tròn màu xám đen được hàn song song nhau có kích thước tương đồng nhau dài khoảng 24,5cm, đường kính khoảng 4cm;

- 01 (một) ống kim loại tròn màu xám có kích thước dài khoảng 25,5cm, đường kính hai đầu khoảng (2,5x2)cm;

- 01 (một) ống kim loại tròn màu nâu xám có kích thước dài khoảng 72,5cm, đường kính hai đầu khoảng (2,9x2)cm;

- 07 (bảy) vật hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng có kích thước tương đồng nhau dài khoảng 7cm, đường kính hai đầu khoảng (2,2x2)cm;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ghi ngoài phong bì 02 (hai) viên đạn ghém cỡ 16;

- 01 (một) túi nilon màu vàng, trên túi có in chữ “Trà”;

- 01 (một) bao tải màu trắng có in chữ “Phân bón Supe Lân Lâm Thao”.

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A50 vỏ màu xanh, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định có sử dụng điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

01 (một) máy cắt kim loại điện cầm tay có vỏ màu xanh ký hiệu SIM-BY-100, máy đã qua sử dụng;

[7]. Về án phí: Theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Duy được miễn án phí HSST.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác: Trong vụ án này người đàn ông tên Long mà Duy khai đặt và gọi điện thoại mua súng, CQĐT tiến hành mở điện thoại kiểm tra tin nhắn đồng thời tiến hành xác minh với VNPT Thái Nguyên thông tin thuê bao là của chị Trần Thị Huệ trú tại tổ 24, phường Phan Đình Phùng TP Thái Nguyên. Tuy nhiên, xác minh với chị Huệ thì chị không biết và không đăng ký thuê bao do Duy khai báo là của người tên Long Sóc Sơn. Do đó, không có căn cứ xử lý. Nguồn gốc khẩu súng Duy khai mua của ông Triệu Tiến Lợi, nhưng đã chết từ năm 2017, nên cũng không có cứ xử lý đối với người bán.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn D phạm tội “ Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” .

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính:

* Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS, Xử phạt: **Triệu Văn D 18** (Mười tám) tháng tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 305; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Triệu Văn Duy 12** (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” .

* Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Triệu Văn D phải chịu hình phạt chung cho cả 2 tội là **30** (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Văn Duy 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 66 Luật số 14/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội ban hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; điểm đ khoản 2 Điều 20 nghị định số 79/2018/NĐ – CP ngày 16/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quản lý và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 02 khẩu súng gồm: (01 khẩu súng tự chế dài 85 cm, hai nòng bắn đạn ghém có 12; 01 Súng tự chế dài 72 cm, bắn đạn ghém cỡ 12)

(Theo Biên bản giao vật chứng số 07 ngày 31/3/2020 giữa bên giao CQĐT Công tỉnh Thái Nguyên với Phòng kỹ thuật – Đại đội 29 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên).

Việc tiêu hủy 02 khẩu súng nêu trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý tiêu hủy vật chứng theo thẩm quyền, căn cứ quy định tại Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội ban hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 79/2018/NĐ – CP ngày 16/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành, quản lý và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3.2. Giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) ống kim loại tròn màu xám đen được hàn song song nhau có kích thước tương đồng nhau dài khoảng 24,5cm, đường kính khoảng 4cm;
- 01 (một) ống kim loại tròn màu xám có kích thước dài khoảng 25,5cm, đường kính hai đầu khoảng (2,5x2)cm;
- 01 (một) ống kim loại tròn màu nâu xám có kích thước dài khoảng 72,5cm, đường kính hai đầu khoảng (2,9x2)cm;
- 07 (bảy) vật hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng có kích thước tương đồng nhau dài khoảng 7cm, đường kính hai đầu khoảng (2,2x2)cm;
- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ghi ngoài phong bì 02 (hai) viên đạn ghém cỡ 16;
- 01 (một) túi nilon màu vàng, trên túi có in chữ “Trà”;
- 01 (một) bao tải màu trắng có in chữ “Phân bón Supe Lân Lâm Thao”.

3.3 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) máy cắt kim loại điện cầm tay có vỏ màu xanh ký hiệu S1M-BY-100, máy đã qua sử dụng;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu D ghi 01 điện thoại di động Sam Sung – Galaxy A 50 của Triệu Văn Duy

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, theo biên bản giao nhận ngày 29/5/2020)

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người liên quan (Anh P, chị H, anh Q) tại phiên tòa. Báo cho biết những người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Chi cục Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà